

Số: 21/NQ-HĐND

Vĩnh Lại, ngày 23 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
VỀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 CỦA XÃ VĨNH LẠI
(Các công trình sử dụng ngân sách cấp xã)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VĨNH LẠI
KHÓA I, NHIỆM KỲ 2021-2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết của HĐND thành phố Hải Phòng về dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ vốn đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định giao dự toán ngân sách năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 12/12/2025 của UBND xã Vĩnh Lại về việc đề nghị Quyết định Kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Sau khi xem xét Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2026 của xã Vĩnh Lại

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 thành phố giao là: 45.859,675 triệu đồng.

2. Cơ cấu nguồn vốn:

- Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã: 32.811,675 triệu đồng

- Nguồn vốn từ thu tiền sử dụng đất điều tiết cho xã: 13.048 triệu đồng

3. Phân bổ vốn theo nhóm dự án:

a) Nhóm I. Các công trình chuyển tiếp và công trình còn thiếu vốn

Tổng vốn bố trí năm 2026: 14.048 triệu đồng

(Danh mục chi tiết theo Phụ biểu kèm theo)

b) Nhóm II. Công trình thuộc kế hoạch năm 2025 chưa triển khai
Tổng vốn bố trí năm 2026: 2.500 triệu đồng

c) Nhóm III. Các công trình khởi công mới năm 2026
Tổng vốn bố trí năm 2026: 29.311,675 triệu đồng

4. Danh mục chi tiết các công trình và mức vốn bố trí năm 2026 được quy định tại Phụ biểu kèm theo Nghị quyết này, là một phần không tách rời của Nghị quyết.

Điều 2. Nguyên tắc và yêu cầu trong tổ chức thực hiện

1. Việc phân bổ và sử dụng vốn phải tuân thủ đầy đủ quy định của Luật Đầu tư công năm 2024 và pháp luật liên quan.

2. Ưu tiên bố trí vốn để:

Hoàn thành các công trình chuyển tiếp.

Thanh toán nợ xây dựng cơ bản còn tồn đọng.

Chỉ cho phép khởi công mới các dự án có đủ điều kiện theo Luật Đầu tư công.

3. Quá trình tổ chức thực hiện phải bảo đảm:

Tập trung, không dàn trải vốn.

Giải ngân đúng tiến độ; phần đầu đạt tỷ lệ giải ngân tối thiểu 95% trong năm.

Công khai, minh bạch và bảo đảm chất lượng công trình.

4. Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư theo các quy định pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND xã chỉ đạo thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Giao Thường trực HĐND, các ban Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu HĐND, các đại biểu HĐND xã giám sát, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân xã khoá I, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Thường trực UBMTTQ xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Bùi Học Anh



BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG UBND XÃ VINH LẠI

Số liệu tính đến ngày 30/11/2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của HĐND xã Vĩnh Lại)

Phụ lục: 01/TC-NS 2025

ST T	Tên dự án, công trình	Tổng giá trị công trình theo qđ, dt	Tổng số vốn đã thanh toán từ khởi công đến 31/12/2024	Còn nợ đến 31/12/2024	Kế hoạch vốn 2025	Đã thanh toán đến hết tháng 10 năm 2025	Còn nợ	Vốn chi cho các công trình còn thừa để nghị trả lại nhà nước	Ghi chú
	Tổng cộng (A+B)	245.094.193.700	176.844.145.448	50.075.138.252	48.958.830.637	48.010.748.066	19.907.525.825	639.295.059	948.082.571
A	Công trình đã quyết toán	218.509.799.700	176.135.116.748	42.085.335.952	40.089.394.012	39.569.497.191	2.534.319.400	272.017.309	
I	Quản lý nhà nước	111.738.072.000	99.561.907.000	12.176.165.000	10.987.311.012	10.626.377.000	1.437.843.000	112.000.000	
I.1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm DC mới thôn Trinh Xuyên	11.548.206.000	9.869.772.000	1.678.434.000	1.678.434.000	1.624.268.000		54.166.000	Nguồn 44 tiền đất NS huyện hỗ trợ bàn giao lại cho Ban quản lý DA
I.1.1	Trụ sở UBND xã Ứng Hòa: GPMB, San lấp, xây dựng nhà làm việc, bể PCCC, hệ thống thoát nước quanh nhà làm việc: 420180012	14.171.050.000	13.102.955.000	1.068.095.000	1.068.150.000	1.018.406.000		49.744.000	QĐ 2724 ngày 16/6/2025 về việc phân bổ vốn DTC đợt 8 năm 2025 (thừa do không đảm bảo hồ sơ đề thanh toán)
I.3	Trụ sở UBND xã Ứng Hòa, huyện Ninh Giang (Giai đoạn 2) HM Sân bắn hoa, vỉa hè, công tường rào, nhà xe, nhà ăn, nhà BV, thang thoát hiểm, vách kính, cửa nhôm hệ trụ sở làm việc 036800175	3.715.313.000	2.700.000.000	1.015.313.000	1.015.313.000	1.007.223.000		8.090.000	QĐ 2724 ngày 16/6/2025 về việc phân bổ vốn DTC đợt 8 năm 2025, (thừa do không đảm bảo hồ sơ đề thanh toán)
I.4	Đầu tư xây dựng điểm dân cư mới thôn Đồng Vạn và điểm dân cư mới thôn Đỗ Xá xã Ứng Hòa (420200055)	49.440.773.000	44.021.348.000	5.419.425.000	4.097.000.000	4.097.000.000	1.322.425.000		
I.5	Cải tạo nhà Hội trường và nâng cấp hệ thống sân Hội trường Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND và UBND xã Nghĩa An, huyện Ninh Giang.	712.948.000	-	712.948.000	961.882.012	712.948.000			
I.6	Trụ sở làm việc 2 tầng móng 3 tầng Tân Hương	7.638.100.000	7.363.135.000	274.965.000	274.965.000	274.965.000			
I.7	Nâng tầng 3 trụ sở làm việc 2 tầng móng 3 tầng TH	2.888.500.000	2.642.026.000	246.474.000	246.474.000	246.474.000			
I.8	Nhà làm việc bộ phận một cửa trụ sở Đảng ủy	965.493.000	580.303.000	385.190.000	385.190.000	385.190.000			
I.9	Nhà văn hóa trung tâm xã Ninh Thành	11.457.540.000	10.789.438.000	668.102.000	668.102.000	668.102.000			
I.10	Hạ tầng KT khu dân cư mới cạnh trường THCS và chùa Đan Bối xã Tân Hương	8.898.812.000	8.492.930.000	405.882.000	296.017.000	296.017.000	109.865.000		
I.11	Hạ tầng KT khu dân cư mới cạnh trường THCS và chùa Đan Bối xã Tân Hương. Hàng mục cấp hạ điện áp	301.337.000	-	301.337.000	295.784.000	295.784.000	5.553.000		



II	Giao thông đường bộ	30.357.780.000	20.914.826.276	9.442.953.724	8.937.105.000	8.933.713.724	505.918.000	3.391.276	
	Cải tạo, nâng cấp đường huyện đoạn từ UBND xã Ứng Hòa đến đầu làng Đông Vạn (Giai đoạn I) 036800194	8.634.331.000	6.641.419.000	1.992.912.000	1.992.931.000	1.992.912.000		19.000	QĐ 2724 ngày 16/6/2025 về việc phân bổ vốn ĐTC đợt 8 năm 2025. (thừa do không đảm bảo hồ sơ để thanh toán)
II.1	Cải tạo, nâng cấp đường huyện Đoạn từ QL.37 đến UBND xã Ứng Hòa Hạng mục: Cải tạo kênh T2 - Trạm bơm Ứng Hòa (Đoạn từ QL.37 đến UBND xã Ứng Hòa); 036800207	12.606.233.000	8.461.954.276	4.144.278.724	4.144.323.000	4.144.278.724		44.276	QĐ 2724 ngày 16/6/2025 về việc phân bổ vốn ĐTC đợt 8 năm 2025. (thừa do không đảm bảo hồ sơ để thanh toán)
II.2	San lấp lề đường, làm hệ thống thoát nước trước công trường mầm non xã Ứng Hòa, huyện Ninh Giang 036800176	481.894.000	300.000.000	181.894.000	181.900.000	181.894.000		6.000	QĐ 2724 ngày 16/6/2025 về việc phân bổ vốn ĐTC đợt 8 năm 2025. (thừa do không đảm bảo hồ sơ để thanh toán)
II.3	San lấp lề đường, làm hệ thống thoát nước quanh khu trung tâm hành chính mới xã Ứng Hòa, huyện Ninh Giang 036800177	478.845.000	300.000.000	178.845.000	178.845.000	178.845.000			
II.4	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nghĩa An, huyện Ninh Giang (Đoạn từ điểm dân cư mới đến đường tỉnh 392); hạng mục: Mở rộng mặt đường, bó vỉa, lát hè, rãnh thoát nước).	3.613.748.000	2.730.000.000	883.748.000	883.748.000	883.748.000			
II.5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Do Nghĩa, xã Nghĩa An, huyện Ninh Giang (Đoạn từ đường tỉnh 392 gần UBND xã đến Quốc lộ 37 (036800302)	1.166.014.000			1.166.014.000	1.162.692.000		3.322.000	QĐ 2858 ngày 23/6/2025 về việc phân bổ vốn ĐTC (hỗ trợ NTM). (Do thừa KP cấp)
II.6	Xây mới Công Ông Nhân thôn Đồng Hy; Nối dài Công Cầu Sung thôn Đỗ Xá 036800149	1.238.014.000	991.120.000	246.894.000			246.894.000		
II.7	Xây mới Cầu Thông thôn Đoan Xuyên: 036800034	1.187.211.000	990.333.000	196.878.000			196.878.000		
II.8	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Ứng Hòa, huyện Ninh Giang (Giai đoạn 1) Đoạn từ nhà Bà Khá đến nhà Ông Tăng thôn Quảng Nội. HM Nền mặt đường bê tông, thoát nước	951.490.000	500.000.000	451.490.000	389.344.000	389.344.000	62.146.000		
II.9	Giáo dục 036800215	57.492.551.700	41.248.588.472	16.243.963.228	15.997.552.000	15.940.387.467	246.382.400	58.220.033	
III	Giáo dục Mầm Non	36.778.152.700	27.776.807.300	9.001.345.400	8.851.802.000	8.794.783.000	149.523.400	58.100.000	
III.1	Trường Mầm Non Ứng Hòa: Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng (Đơn nguyên 1 + đơn nguyên 2) 420190030	9.936.838.000	8.901.918.000	1.034.920.000	1.034.900.000	1.034.900.000			
III.1	Trường Mầm Non Ứng Hòa: Hạng mục phụ trợ Cải tạo nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường Mầm non Quyết thắng, Ứng Hoà 036800329	4.297.810.700	4.148.287.300	149.523.400			149.523.400		
III.1		800.361.000		800.361.000	800.361.000	800.361.000			

III.1	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường MN tập trung xã TH	4.818.734.000	4.421.341.000	397.393.000	397.393.000	397.393.000	397.393.000	1.000	QĐ 2724 ngày 16/6/2025 về việc phân bổ vốn ĐTC đợt 8 năm 2025. (thừa do không đảm bảo hồ sơ để thanh toán)
III.1	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường MN xã TH	6.294.035.000	5.609.490.000	684.545.000	684.545.000	627.526.000	627.526.000	57.019.000	QĐ 2724 ngày 16/6/2025 về việc phân bổ vốn ĐTC đợt 8 năm 2025. (thừa do không đảm bảo hồ sơ để thanh toán)
III.1	Trường mầm non Tân Hương. Hạng mục : Các hạng mục phụ trợ(giai đoạn 1)	1.847.640.000	311.787.000	1.535.853.000	1.535.853.000	1.535.853.000	1.535.853.000		
III.1	Các hạng mục phụ trợ trường Mn Tân Hương	6.310.448.000	2.545.128.000	3.765.320.000	3.765.320.000	3.765.320.000	3.765.320.000	1.080.000	QĐ 2724 ngày 16/6/2025 về việc phân bổ vốn ĐTC đợt 8 năm 2025. (thừa do không đảm bảo hồ sơ để thanh toán)
III.1	Nhà mái vòm trường MN Ninh Thành xã Tân Hương	959.024.000	531.724.000	427.300.000	427.300.000	427.300.000	427.300.000		
III.1	Phụ trợ MN Ninh Thành. Hạng mục Nhà bếp ăn	1.513.262.000	1.307.132.000	206.130.000	206.130.000	206.130.000	206.130.000		
III.1	1 tầng móng 2 T và các phụ trợ khác	15.999.440.000	10.809.574.672	5.189.865.328	5.189.877.000	5.189.757.378	5.189.757.378	119.622	
III.2	Trường Tiểu học Ứng Hòe: Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng (móng 3 tầng): 420190096	5.088.307.000	4.325.265.872	763.041.128	763.041.128	763.041.128	763.041.128	58.872	QĐ 2724 ngày 16/6/2025 về việc phân bổ vốn ĐTC đợt 8 năm 2025. (thừa do không đảm bảo hồ sơ để thanh toán)
III.2	Trường tiểu học Ninh Hòa xã Ứng Hòe: Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà chức năng, nhà bảo vệ, nhà xe giáo viên, cải tạo sửa chữa công, mở rộng đường vào công: 036800116	7.728.306.000	4.915.098.050	2.813.207.950	2.813.100.000	2.813.100.000	2.813.100.000		
III.2	Trường Tiểu học Ứng Hòe: Cải tạo nâng cấp Sân, sân khấu, bồn hoa, xây mới cổng, tường rào, rãnh nước, nhà vệ sinh 036800210	1.227.050.000	769.210.750	457.839.250	457.900.000	457.839.250	457.839.250	60.750	QĐ 2724 ngày 16/6/2025 về việc phân bổ vốn ĐTC đợt 8 năm 2025. (thừa do không đảm bảo hồ sơ để thanh toán)
III.2	Trường Tiểu học Ứng Hòe: HM Sân, Tường rào, rãnh thoát nước, nhà cầu, nhà VS: 036800106	1.092.811.000	800.000.000	292.811.000	292.811.000	292.811.000	292.811.000		
III.2	Cải tạo sân trường, bồn hoa, rãnh thoát nước, tường rào, nhà xe trường Tiểu học Quyết Thắng 036800360	862.966.000		862.966.000	862.966.000	862.966.000	862.966.000		
III.3	Giáo dục Trung học cơ sở	4.714.959.000	2.662.206.500	2.052.752.500	1.955.873.000	1.955.847.089	1.955.847.089	411	
III.3	Trường THCS Ứng Hòe - Điểm Trường 2: HM nhà bảo vệ, nhà vệ sinh, phụ trợ sân vườn 036800158	2.202.726.000	900.000.000	1.302.726.000	1.302.726.000	1.302.726.000	1.302.726.000		
III.3	Trường THCS Quyết Thắng: Nhà xe, Sân thể thao, hệ thống thoát nước: 036800105	820.186.000	723.327.000	96.859.000	96.859.000	96.859.000	96.859.000		

III.3	Cải tạo, nâng cấp sân, nhà vệ sinh trường THCS Ứng Hòe (Điểm trường 1) 036800206	1.692.047.000	1.038.879.500	653.167.500	653.147.000	653.146.589	411	QĐ 2724 ngày 16/6/2025 về việc phân bổ vốn ĐTC đợt 8 năm 2025. (thừa do không đảm bảo hồ sơ để thanh toán)
IV	An ninh và trật tự an toàn xã hội	9.818.208.000	6.401.000.000	3.417.208.000	3.270.835.000	3.172.429.000	98.406.000	
IV.	Nhà làm việc trụ sở công an xã Ứng Hòe 036800155	6.170.835.000	4.400.000.000	1.770.835.000	1.770.835.000	1.672.429.000	98.406.000	QĐ 2724 ngày 16/6/2025 về việc phân bổ vốn ĐTC đợt 8 năm 2025. (thừa do không đảm bảo hồ sơ để thanh toán)
IV.	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc công an xã Tân Hương	3.647.373.000	2.001.000.000	1.646.373.000	1.500.000.000	1.500.000.000	146.373.000	
V	Đảm bảo xã hội - người cc	4.488.656.000	4.169.357.000	29.952.000	319.300.000	319.299.000	-	
V.1	Nghĩa Trang(Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang liệt sĩ ở Ninh Thành xã Tân Hương)	4.199.309.000	4.169.357.000	29.952.000	29.953.000	29.952.000		
V.2	Cải tạo sân, đường vào nghĩa trang nhân dân thôn Đông Tân	289.347.000			289.347.000	289.347.000		
VI	Nông nghiệp - môi trường	4.614.532.000	3.839.438.000	775.094.000	577.291.000	577.291.000	197.803.000	
VI.	Kiên cố hóa kênh tưới N3, N4 Ninh Thành	2.373.500.000	2.180.257.000	193.243.000	81.759.000	81.759.000	111.484.000	
VI.	Kiên cố hóa kênh tưới N1, N2 Ninh Thành	1.745.500.000	1.659.181.000	86.319.000			86.319.000	
VI.	Đường vào bãi rác tập trung thôn Phú Đan	495.532.000	495.532.000		495.532.000	495.532.000	-	
B	Công trình chưa quyết toán	26.584.394.000	709.028.700	7.989.802.300	8.869.436.625	8.441.250.875	367.277.750	
I	Đảm bảo xã hội - người cc	1.000.614.000	-	1.000.614.000	1.367.891.750	939.706.000	367.277.750	
I.1	Cải tạo, nâng cấp Kỳ dài và khuôn viên Nghĩa trang liệt sĩ xã Nghĩa An, huyện Ninh Giang:	1.000.614.000		1.000.614.000	1.367.891.750	939.706.000	367.277.750	QĐ 2858 ngày 23/6/2025 về việc phân bổ vốn ĐTC (hỗ trợ NTM). (Do thừa KP cấp)
II	Giao thông đường bộ	23.193.990.000	95.250.700	6.208.659.300	6.221.015.875	6.221.015.875	-	
II.1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Ứng Hòe, huyện Ninh Giang (Tuyến 1 từ công xóm 7 thôn Đỗ Xá đến đường trục giao thông huyện; Tuyến 2 từ công sân vận động trung tâm đến đường trục giao thông huyện) 036800228	6.303.910.000	95.250.700	6.208.659.300	2.475.698.625	2.475.698.625	3.732.960.675	
II.2	Cải tạo, Nâng cấp đường GTNT và hệ thống tiêu thoát nước từ xóm 2 (Quốc lộ 37) - Trạm biến áp xóm 5, thôn Đỗ Xá, xã Ứng Hòe 036800271	8.011.597.000			1.800.000.000	1.800.000.000	6.211.597.000	
II.3	Cải tạo, Nâng cấp đường huyện đoạn từ Quốc lộ 37 đến UBND xã Ứng Hòe 036800227	8.878.483.000			1.945.317.250	1.945.317.250	6.933.165.750	
III	Giáo dục	2.389.790.000	613.778.000	780.529.000	1.280.529.000	1.280.529.000	-	
III.	Giáo dục Mầm Non	2.389.790.000	613.778.000	780.529.000	1.280.529.000	1.280.529.000	-	
III.1	Xây mới nhà vòm Trường Mầm Non Quyết Thắng	995.483.000			500.000.000	500.000.000	495.483.000	
III.1	Xây mới Nhà vòm MN Tân Hương huyện Ninh Giang	1.394.307.000	613.778.000	780.529.000	780.529.000	780.529.000		



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 CÁC CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG NGÂN SÁCH XÃ
(Đính kèm Nghị quyết số 21/NQ- HĐND ngày 23/12/2025 của HĐND xã Vinh Lại)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Tổng nhu cầu vốn/Tổng mức đầu tư năm 2026	Dự kiến phân bổ KH vốn trong 2026	Trong đó		Ghi chú
				Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã	Số thu tiền sử dụng đất điều tiết cho cấp xã	
1	2	3	4=5+...9	5	6	10
A	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2026		45.859,675	32.811,675	13.048,000	
B	DỰ KIẾN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN		45.859,675	32.811,675	13.048,000	-
I	Phân bổ vốn cho các công trình đang triển khai năm 2025 và các công trình về trước còn thiếu	19.907,524	14.048,000	9.000,000	5.048,000	
1	Đầu tư xây dựng điểm dân cư mới thôn Đồng Vạn và điểm dân cư mới thôn Đổ Xá (Ứng Hoà) - 42000055	1.322,425	1.322,425		1.322,425	
2	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới cạnh trường THCS Tân Hương và chùa Đan Bối xã Tân Hương	109,865	109,865		109,865	
3	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới cạnh trường THCS Tân Hương và chùa Đan Bối xã Tân Hương. Hạng mục cấp hạ điện áp	5,553	5,553		5,553	
4	Xây mới công ông Nhân thôn Đồng Hy; Nối dài công ông Sung thôn Đổ Xá - 036800149	246,894	246,894		246,894	
5	Xây mới cầu Thông, thôn Đoan Xuyên - 036800034	196,878	196,878		196,878	
6	Cải tạo nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Ứng Hoà (Giai đoạn 1) Đoạn từ nhà Bà Khá đến nhà ông Tăng thôn Quảng nội. Hạng mục nền mặt đường bê tông, thoát nước - 036800215	62,146	62,146		62,146	
7	Trường Mầm non Ứng Hoà. Hạng mục phụ trợ	149,523	149,523		149,523	
8	Trường THCS Quyết Thắng: Nhà để xe, sân thể thao, hệ thống thoát nước - 036800105	96,859	96,859		96,859	
9	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc công an xã Tân Hương	146,373	146,373		146,373	
10	Kiến cố hoá kênh tưới N3, N4 Ninh Thành	111,484	111,484		111,484	
11	Kiến cố hoá kênh tưới N1, N2 Ninh Thành	86,319	86,319		86,319	

TT	Tên công trình	Tổng nhu cầu vốn/Tổng mức đầu tư năm 2026	Dự kiến phân bổ KH vốn trong 2026	Trong đó		Ghi chú
				Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã	Số thu tiền sử dụng đất điều tiết cho cấp xã	
12	Cải tạo nâng cấp đường giao thông xã Ứng Hoà, huyện Ninh Giang (Tuyến 1: từ công xóm 7 thôn Đỗ Xá đến trục giao thông Huyện; Tuyến 2: từ công sân vận động trung tâm đến đường trục giao thông huyện) - 036800228	3.732,960	3.000,000	3.000,000		
13	Cải tạo nâng cấp tuyến đường từ QL37 đến UBND xã Ứng Hoà - 036800227	6.933,165	4.000,000	4.000,000		
14	Cải tạo nâng cấp đường GTNT và hệ thống tiêu thoát nước từ xóm 2 (QL37) - Trạm Biến áp xóm 5, thôn Đỗ Xá, xã Ứng Hoà - 036800271	6.211,597	4.018,181	2.000,000	2.018,181	
15	Xây mới nhà vòm trường mầm non Quyết Thắng	495,483	495,500		495,500	
II	Công trình Đang chuẩn bị đầu tư (trong KHĐTC 2025)	11.500,000	2.500,000	2.000,000	500,000	
1	Nâng cấp đường GTNT xã Vĩnh Lại (từ nhà ông Tăng đến nhà ông Đỗ thôn Quảng Nội)	2.000,000	500,000		500,000	
2	Dự án: xây mới nhà hiệu bộ, chức năng Trường tiểu học Quyết Thắng, xã Vĩnh Lại, thành phố Hải Phòng	9.500,000	2.000,000	2.000,000		
III	Các công trình, dự án ĐTC dự kiến triển khai năm 2026	166.334,00	29.311,675	21.811,675	7.500,000	
1	Dự án: Lập Quy hoạch chung xây dựng xã	1.000,00	1.000,000	1.000,000		
2	Dự án: Nâng cấp cải tạo Đường giao thông xã Đoàn từ đường 392 đến đê sông Đĩnh Đào, xã Vĩnh Lại, TP Hải Phòng (2,5km; Bm=5,5m; Bn = 7,5m).	40.000,00	10.000,000	10.000,000		
3	Dự án: Nâng cấp cải tạo đường giao thông từ bùng binh tam giác đường 392 đến công An Cư (giáp Minh Đức - Tứ Kỳ) (dài 4,44km, Bm = 7m)	80.500,00	11.000,000	8.000,000	3.000,000	
4	Dự án: Xây mới nhà lớp học 2 tầng 8 phòng (02 phòng học, 6 phòng phục vụ học tập) trường mầm non Tân Hương	12.000,00	1.999,675	499,675	1.500,000	
5	Dự án: Xây mới phòng lớp học 3 tầng 18 phòng trường tiểu học Nghĩa An	23.300,00	2.000,000	500,000	1.500,000	
6	Dự án: cải tạo nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ Ninh Hoà	3.000,00	1.312,000	812,000	500,000	
7	Dự án: Nhà VH thôn Đỗ Xá + đường đi tránh Đình Đỗ Xá	6.534,00	2.000,000	1.000,000	1.000,000	